|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ QUỐC PHÒNG -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 02/TTLTHN-BQP | *Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2013* |

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ [38/2007/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2007/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 2007 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC TẠM HOÃN GỌI NHẬP NGŨ VÀ MIỄN GỌI NHẬP NGŨ THỜI BÌNH ĐỐI VỚI CÔNG DÂN NAM TRONG ĐỘ TUỔI GỌI NHẬP NGŨ

Thông tư liên tịch số [175/2011/TTLT-BQP-BGDĐT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=175/2011/TTLT-BQP-BGD%C4%90T&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 13 tháng 9 năm 2011 của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số [38/2007/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2007/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư liên tịch số [13/2013/TTLT-BQP-BGDĐT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=13/2013/TTLT-BQP-BGD%C4%90T&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số [175/2011/TTLT-BQP-BGDĐT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=175/2011/TTLT-BQP-BGD%C4%90T&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 13 tháng 9 năm 2011 của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số [38/2007/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2007/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2013.

*Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1990, năm 1994 và năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số*[*104/2008/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=104/2008/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Căn cứ Nghị định số*[*32/2008/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=32/2008/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số*[*38/2007/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2007/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ;*

*Liên Bộ Quốc phòng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định*[*38/2007/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2007/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân nam trong độ tuổi gọi nhập ngũ (gọi chung là Nghị định*[*38/2007/NĐ-CP)*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2007/N%C4%90-CP)&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*như sau:*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện Khoản 4, Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11 Điều 3 về việc tạm hoãn gọi nhập ngũ; Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ trong thời bình quy định tại Nghị định 38/2007/NĐ-CP.

2. Thông tư này áp dụng đối với công dân nam là học sinh, sinh viên, học viên đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và tương đương (sau đây gọi chung là công dân) trong độ tuổi gọi nhập ngũ từ đủ mười tám tuổi đến hết hai mươi lăm tuổi; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện xét tạm hoãn gọi nhập ngũ thời bình đối với công dân.

**Điều 2. Hướng dẫn Khoản 4, Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11 Điều 3 Nghị định 38/2007/NĐ-CP**

1. Đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ:

a) Công dân có anh, chị hoặc em một là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ và học viên là hạ sĩ quan, binh sĩ đang học tập tại các trường quân đội, trường ngoài quân đội theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng.

b) Công dân đang học tập tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo hình thức giáo dục chính quy tập trung gồm:

- Trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên, trường năng khiếu, dự bị đại học;

- Trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề;

- Các đại học, trường cao đẳng, trường đại học;

- Học viện, viện nghiên cứu có nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và tương đương;

- Các trường của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam.

c) Học viên đang học tập trung theo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở hoặc cấp trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục.

d) Công dân đi du học tại các trường ở nước ngoài có thời gian đào tạo mười hai tháng trở lên.

đ) Công dân đang học tập tại các trường quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều này được tính từ ngày công dân đã làm xong thủ tục nhập học và đang học tập tại trường. Trường hợp công dân nhận được Lệnh gọi nhập ngũ và Giấy báo nhập học vào các trường trong cùng một thời điểm thì phải chấp hành Lệnh gọi nhập ngũ và không thuộc đối tượng được xét tạm hoãn gọi nhập ngũ.

2. Công dân nêu tại Điểm b, Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều này chỉ được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong một khóa đào tạo tập trung đầu tiên, trường hợp tiếp tục học tập ở các khóa khác thì không được tạm hoãn gọi nhập ngũ.

- Thời gian một khóa đào tạo tập trung được tính từ ngày nhà trường quy định có mặt nhập học (ghi trong giấy báo nhập học) đến khi tốt nghiệp khóa học.

- Một khóa học chỉ thực hiện ở một trình độ đào tạo, trường hợp đào tạo liên thông phải liên tục không gián đoạn.

3. Những công dân sau đây không thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình:

a) Theo học các loại hình đào tạo khác ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Đang học nhưng bị buộc thôi học;

c) Tự bỏ học hoặc ngừng học tập một thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên mà không có lý do chính đáng;

d) Hết thời hạn học tập tại trường một khóa học;

đ) Chỉ ghi danh, đóng học phí nhưng thực tế không học tại trường;

e) Đang theo học khóa đào tạo tập trung đầu tiên, nhưng bỏ học để chuyển sang học khóa đào tạo của trường khác.

4. Hàng năm, những công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại Khoản 1 Điều này phải được kiểm tra, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ. Công dân được tạm hoãn gọi nhập ngũ nếu tình nguyện thì có thể được tuyển chọn, gọi nhập ngũ.

**Điều 3. Hướng dẫn Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 Nghị định 38/2007/NĐ-CP**

1. Trách nhiệm của giám đốc các đại học, học viện; hiệu trưởng các trường, viện trưởng các viện nghiên cứu:

a) Kiểm tra, tiếp nhận và bàn giao giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự của công dân cho ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi nhà trường đặt trụ sở. Thời hạn bàn giao là ba mươi ngày kể từ khi nhà trường khai giảng khóa học.

b) Thông báo cho ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi nhà trường đặt trụ sở danh sách công dân ra trường trước sáu mươi ngày để chuyển giao giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự về ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi công dân cư trú hoặc làm việc sau khi ra trường.

c) Thông báo kịp thời cho ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi công dân cư trú và nơi nhà trường đặt trụ sở những công dân hết thời hạn học tập tại trường đối với hệ đào tạo chính quy tập trung, bị buộc thôi học, tự bỏ học hoặc ngừng học tập liên tục quá sáu tháng để đưa ra khỏi danh sách những công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ.

d) Trong thời hạn mười ngày kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên của nhà trường được cử đi công tác, học tập ở nước ngoài có thời hạn từ mười hai tháng trở lên, đến ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi nhà trường đặt trụ sở để đăng ký vắng mặt dài hạn cho công dân sẵn sàng nhập ngũ; nếu thời hạn từ ba tháng đến dưới một năm thì đăng ký tạm vắng. Trong thời hạn mười ngày kể từ ngày công dân đó về lại nhà trường, đến ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi nhà trường đặt trụ sở để đăng ký lại.

đ) Không tiếp nhận công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ đến trường nhập học mà không có giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự, giấy xác nhận đăng ký vắng mặt của ban chỉ huy quân sự cấp xã.

e) Tiếp nhận vào học đối với các công dân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ có Giấy báo nhập học trước hoặc sau thời điểm nhập ngũ theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Nghĩa vụ quân sự.

5. Trách nhiệm của ban chỉ huy quân sự cấp xã:

Báo cáo cơ quan quân sự cấp huyện những công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ nêu tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này để xét tạm hoãn gọi nhập ngũ; đăng ký và cấp giấy xác nhận đăng ký vắng mặt cho công dân trúng tuyển nhập học vào các trường.

3. Trách nhiệm của ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi công dân cư trú trước khi đến trường nhập học:

a) Cấp giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân đã trúng tuyển vào các trường.

b) Tiếp nhận, quản lý, đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân sau khi đã học xong tại các trường về lại nơi cư trú và số công dân bị buộc thôi học, tự bỏ học hoặc ngừng học tập theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư này.

4. Trách nhiệm của ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi nhà trường đặt trụ sở:

a) Tiếp nhận, quản lý các công dân thuộc diện phải đăng ký nghĩa vụ quân sự đang học tập tại các trường thuộc địa bàn quản lý.

b) Chuyển giao giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự của công dân đã tốt nghiệp về ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi công dân cư trú hoặc nơi đến làm việc sau khi ra trường.

c) Thông báo, chuyển giao giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự của công dân hết thời hạn học tập tại trường đối với hệ đào tạo chính quy tập trung, bị buộc thôi học, tự bỏ học hoặc ngừng học tập theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư này về ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi công dân cư trú.

d) Đăng ký, quản lý giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự của công dân thuộc diện sẵn sàng nhập ngũ được cử đi công tác, học tập ở nước ngoài.

đ) Thực hiện chế độ đăng ký hàng năm cho công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ tại các trường theo quy định tại Nghị định số [83/2001/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=83/2001/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 09 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về đăng ký nghĩa vụ quân sự.

5. Trách nhiệm của ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi công dân đến làm việc sau khi ra trường:

Kiểm tra, tiếp nhận, quản lý giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự của công dân đến địa phương làm việc. Nếu công dân có địa chỉ thường xuyên cư trú khác nơi làm việc thì ban chỉ huy quân sự cấp huyện nơi công dân cư trú kiểm tra, tiếp nhận, quản lý giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự của công dân.

6. Trách nhiệm của công dân:

a) Công dân đến trường làm thủ tục nhập học phải mang theo Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện cấp, Giấy xác nhận đăng ký vắng mặt do Ban chỉ huy quân sự cấp xã nơi cư trú cấp;

b) Công dân đã nhập ngũ vào Quân đội, nếu có Giấy báo nhập học vào các trường đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, trung cấp nghề trước hoặc sau thời điểm nhập ngũ thì báo cáo đơn vị quản lý biết để thông báo cho nhà trường (nơi phát hành Giấy báo nhập học) bảo lưu kết quả trúng tuyển của thí sinh đến khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Nghĩa vụ quân sự.

7. Trách nhiệm của đơn vị quân đội đối với công dân khi đã nhập ngũ có giấy báo trúng tuyển vào học tại các trường.

Đơn vị đang quản lý quân nhân (cấp trung đoàn, lữ đoàn và tương đương) có trách nhiệm thông báo cho nhà trường (nơi phát hành giấy báo nhập học) để bảo lưu kết quả trúng tuyển của thí sinh đến khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự theo quy định tại Khoản 4, Điều 56 của Luật Nghĩa vụ quân sự.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm phối hợp chỉ đạo tổ chức thực hiện và tiến hành thanh tra, kiểm tra quá trình thực hiện Thông tư này của các tổ chức và cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo dõi chỉ đạo, hướng dẫn ban chỉ huy quân sự cấp huyện phối hợp chặt chẽ với các nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành****[[7]](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Van-ban-hop-nhat-02-TTLTHN-BQP-hop-nhat-Thong-tu-lien-tich-huong-dan-Nghi-dinh-38-2007-ND-CP-202487.aspx" \l "_ftn7" \o ")**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2011 và thay thế Thông tư liên tịch số 121/2007/TTLB-BQP-BGDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2007 của Bộ Quốc phòng - Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện Nghị định số [38/2007/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2007/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 15 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về việc tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ trong thời bình đối với công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; giám đốc các đại học, học viện, hiệu trưởng các trường, viện trưởng viện nghiên cứu, chỉ huy các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ trưởng (Để báo cáo); - Các đồng chí Thứ trưởng; - Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; - BHCQS các tỉnh, TP trực thuộc TW; - Cổng Thông tin điện tử BQP; - Vụ Pháp chế BQP; - Văn phòng BQP (NCTH); - Lưu: VT, PC; Thông 150b | **XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**  *Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2013*  **KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG     Thượng tướng Đỗ Bá Tỵ** |